TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HÓA

Số: 221 /NQ-TH-ĐHCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 04 năm 2021.

Công Ty C Phn C ng D ch V Du Khí T ng H p PTSC Thanh Hóa

Digitally signed by Công Ty C Phn C ng D ch V Du Khí T ng H p PTSC Thanh Hóa
DN: cn=Công Ty C Phn C ng D ch V Du Khí T ng H p PTSC Thanh Hóa c=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2021-04-13 08:50+07:00

NGHỊ QUYẾT
Cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HÓA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 09/04/2021 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty (có báo cáo đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Giám đốc Công ty (có báo cáo đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo Kiểm tra giám sát năm 2020 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty (có báo cáo đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty trong Danh sách các Công ty kiểm toán theo tờ trình đính kèm của Ban kiểm soát và đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch tài chính năm 2021, cụ thể như sau:

Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Triệu đồng	69.707	70.015
1.1	*Lợi nhuận được phân phối năm 2020*	*Triệu đồng*	*33.250*	*36.414*
1.2	*Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2019*	*Triệu đồng*	*36.457*	*33.601*
2	Chia cổ tức (7% Vốn điều lệ)	Triệu đồng	20.000	28.000

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
-	*Cổ tức đã tạm ứng (0% vốn điều lệ)*	Triệu đồng	*0*	*0*
3	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 15% lợi nhuận được phân phối năm 2020	Triệu đồng	4.988	5.034
	Trong đó:			
	- *Quỹ khen thưởng - Phúc lợi*	*Triệu đồng*		*4.417*
	- *Quỹ thưởng Ban điều hành*	*Triệu đồng*		*617*
4	Quỹ đầu tư phát triển - Trích 30% lợi nhuận được phân phối năm 2020	Triệu đồng	9.975	10.067
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Triệu đồng	34.745	26.914

Chi tiết Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	400.000
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	35.000
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	Triệu đồng	33.250
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	8,30%
5	Tổng lợi nhuận được phân phối	Triệu đồng	60.164
	Lợi nhuận được phân phối năm 2021	*Triệu đồng*	*33.250*
	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2020	*Triệu đồng*	*26.914*
+	Chia cổ tức 7% Vốn điều lệ	Triệu đồng	28.000
+	Quỹ khen thưởng - Quỹ phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 15% lợi nhuận được phân phối năm 2021	Triệu đồng	4.987
+	Quỹ đầu tư phát triển - Trích 30% lợi nhuận được phân phối năm 2021	Triệu đồng	9.975
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Triệu đồng	17.202

Điều 6. Phê chuẩn việc chi trả cổ tức năm 2020 cụ thể như sau:

- Tỷ lệ trả cổ tức: 7%/cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).
- Tổng số tiền chi trả cổ tức cho 40.000.000 cổ phiếu: 28.000.000.000 đồng.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: Nội dung Điều lệ đính kèm.

Điều 8. Phê chuẩn nhân sự Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2021-2026), cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Trần Xuân Tài và Bà Bùi Thị Hoài Thu theo nguyện vọng cá nhân.

- Bổ nhiệm lại ông Phạm Hùng Phương giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị (kiêm nhiệm).

- Bổ nhiệm lại ông Tô Ngọc Thụ giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị (kiêm nhiệm) cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

- Bổ nhiệm ông Hoàng Sĩ Hiếu giữ chức Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm).

- Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Duyên giữ chức Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm).

Điều 9. Thông qua thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

1. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2021.

Thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.

2. Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2021.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 VNĐ/tháng.
- Trưởng Ban Kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 3.000.000 VNĐ/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 2.000.000 VNĐ/tháng.

3. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.

Điều 10. Hiệu lực thi hành:

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc thủ tục với các bên liên quan, các nội dung tại Nghị quyết này có thể được ban hành riêng rẽ thành các Nghị quyết khác nhau và không trái với nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như điều 10;
- UBCKNN, SGDCK HN (b/cáo);
- Tổng công ty (b/cáo);
- BKS; BGĐ;
- Các phòng/đội/xưởng;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 2801448556 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HÓA TX. NGHI SƠN - THANH HÓA

LÊ VĂN NGÀ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 04 năm 2021.

BÁO CÁO
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020:

1. Tình hình chung về công tác sản xuất kinh doanh:

1.1. Lĩnh vực kinh doanh:

Năm 2020 với nhiệm vụ tiếp tục khẳng định sự nhất quán trong định hướng phát triển các dịch vụ lõi Dịch vụ Căn cứ cảng và Logistics, Dịch vụ Cơ khí dầu khí - Công nghiệp, Dịch vụ tàu lai dắt - tàu dịch vụ, Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng, song song là thực hiện nhiệm vụ phát triển chuyên sâu, nâng cao hàm lượng kỹ thuật, công nghệ đối với các sản phẩm/dịch vụ cung cấp ra thị trường.

1.2. Thị trường:

Tiếp tục khẳng định Nghi Sơn là thị trường chính, trong đó dịch vụ Căn cứ cảng là xương sống và dịch vụ cho NSRP là then chốt.

Trên cơ sở thực hiện thành công các dự án EPC và Dịch vụ bảo dưỡng để tiếp tục tiếp cận với các thị trường tiềm năng tại Hải Phòng và Khu vực phía Nam.

1.3. Cơ hội và thách thức:

Cơ hội:

- Là đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC, PTSC Thanh Hóa được kế thừa thương hiệu, kinh nghiệm quản lý, đồng thời luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tổng công ty.
- Đã thiết lập được hệ thống/quy trình quản lý, quản trị theo tiêu chuẩn ISO và thường xuyên cải tiến phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.
- Xây dựng được ý thức chủ động trong công tác dự báo và lập kế hoạch.
- Đã định hình được quan điểm phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và bảo vệ chủ quyền biển đảo, song song đó là có ý thức xây dựng doanh nghiệp giàu bản sắc trên nền tảng văn hóa PTSC, PVN.
- Làn sóng chuyển dịch đầu tư vào Việt Nam nói chung và KKT Nghi Sơn là cơ hội cho Công ty phát triển các dịch vụ lõi.
- Nhu cầu của Việt Nam về hệ thống bồn bể để nhập/xuất dung môi/hoá chất, nhiên liệu, LPG, LNG ngày càng tăng, vì vậy các dự án EPC về bồn bể có tiềm năng phát triển mạnh.

Thách thức:

- Năm 2020 được đánh giá là năm có nhiều khó khăn và thách thức lớn đối với PTSC Thanh Hóa. Do sự ảnh hưởng tác động kép bởi dịch bệnh covid - 19 và sự suy giảm giá dầu đã ảnh hưởng trực tiếp, toàn diện đến tất cả các lĩnh vực SXKD như: Các dự án/gói thầu công nghiệp đều bị dừng, giãn tiến độ; Dịch vụ cung ứng cho NSRP liên tục cắt giảm cả về khối lượng công việc và giá dịch vụ; Dịch vụ căn cứ Cảng tiếp tục chịu sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cùng ngành nghề kinh doanh trong khu vực.
- Sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt, gay gắt của các đơn vị trong và ngoài ngành trong lĩnh vực cơ khí, bảo dưỡng.
- Lệnh dừng nhập cảnh đối với người nước ngoài do dịch bệnh Covid-19 đã gây khó khăn cho Công ty trong việc huy động Vendor nước ngoài thực hiện bảo dưỡng cho NSRP như tiến độ đã được NSRP phê duyệt.

Đứng trước những cơ hộ và thách thức đó, với quyết tâm và nỗ lực cao nhất, tập thể Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động đưa ra nhiều giải pháp đột phá, quyết liệt chỉ đạo, từng bước tháo gỡ khó khăn, tích cực tìm kiếm công việc mới thay thế, qua đó các khu vực sản xuất, các loại hình dịch vụ đều duy trì ổn định và phát triển tốt, nhiều hợp đồng mới được ký kết và triển khai trong năm 2020 đã góp phần duy trì được lực lượng lao động ổn định cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị…

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

2.1. Về quản lý theo chức năng nhiệm vụ trong Điều lệ:

Hội đồng quản trị đã bám sát nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế để chỉ đạo quyết liệt các mặt hoạt động của Công ty. HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm quản lý Công ty, hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất để Giám đốc, Ban điều hành thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

HĐQT luôn thực hiện, tuân thủ nghiêm túc Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ngày 22/5/2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2020; trong năm 2020 đã tiến hành 04 cuộc họp và đã triển khai lấy ý kiến, ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	174/NQ-TH-HĐQT	16/03/2020	Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của Công ty	100%
2	655/QĐ-TH-HĐQT	24/03/2020	Chuyển xếp lương chức danh đối với ông Lê Văn Ngà	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	656/QĐ-TH-HĐQT	24/03/2020	Chuyển xếp lương chức danh đối với ông Phạm Hùng Phương	100%
4	657/QĐ-TH-HĐQT	24/03/2020	Chuyển xếp lương chức danh đối với ông Tô Ngọc Thụ	100%
5	658/QĐ-TH-HĐQT	24/03/2020	Chuyển xếp lương chức danh đối với ông Nguyễn Khắc Dũng	100%
6	659/QĐ-TH-HĐQT	24/03/2020	Chuyển xếp lương chức danh đối với ông Nguyễn Hữu Hoan	100%
7	660/QĐ-TH-HĐQT	24/03/2020	Chuyển xếp lương chức danh đối với ông Nguyễn Văn Mạnh	100%
8	812/NQ-TH-ĐHCĐ	22/05/2020	Nghị quyết cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020	100%
9	871/NQ-TH-HĐQT	17/06/2020	Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.	100%
10	894/NQ-TH-HĐQT	26/06/2020	Tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản	100%
11	928/QĐ-TH-HĐQT	07/07/2020	Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư 01 cần cẩu 50 tấn.	100%
12	989/QĐ-TH-HĐQT	23/07/2020	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư 02 máy xúc lật 3,5 – 4,5m3.	100%
13	1055/QĐ-TH-HĐQT	19/08/2020	Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư 01 xe tải cẩu 15 tấn.	100%
14	1056/QĐ-TH-HĐQT	19/08/2020	Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.	100%
15	1261/NQ-TH-HĐQT	08/10/2020	Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019	100%

2.2. Về tình hình nhân sự trong Hội đồng quản trị:

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty gồm 04 thành viên sau:

1. Ông Lê Văn Ngà — Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phạm Hùng Phương — Thành viên HĐQT/ Giám đốc
3. Ông Tô Ngọc Thụ — Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc
4. Ông Vũ Thanh Khiêm — Thành viên HĐQT

2.3. Về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động đề ra:

- ***Đối với công tác tổ chức Đại hội cổ đông:*** HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

- ***Đối với công tác triển khai các chỉ tiêu kế hoạch:*** HĐQT đã cùng Ban điều hành chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD năm 2020, đề ra chương trình hành động và những giải pháp phù hợp để huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường. Kết quả cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So với KH năm	So với TH 2019
1	Doanh thu	Tỷ đồng	895,02	830,34	629,15	75,8%	70,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	42,96	35,00	38,74	110,6%	90,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40,30	33,25	36,41	109,5%	90,3%
4	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	%	10,0%	8,3%	9,1%	-	-
5	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn góp chủ sở hữu	%	10,0%	8,3%	9,1%	-	-
6	Đầu tư	Tỷ đồng	29,40	250,57	43,76	17,4%	148,8%
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	16,62	8,75	13,87	158,5%	83,5%
8	Thu nhập người lao động/tháng	Tr.Đồng	14,7	Cao hơn 2019	16,03	-	109,0%

- ***Công tác maketing, mở rộng thị trường:***

+ Đối với dịch vụ Cảng và Logistics: Bên cạnh chính sách cam kết đồng hành dài hạn, trách nhiệm và hiệu quả cùng khách hàng truyền thống, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp: Nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng tỷ trọng cơ giới hoá, tăng năng suất; Trả lương khoán sản phẩm; Nâng cao được chất lượng marketing thu hút khách hàng mới; Dịch vụ Forwarding - Logistics phát huy được hiệu quả tối đa trong công tác phối hợp với khách hàng tập trung được lượng hàng lớn lưu kho, bãi tạo thuận lợi cho việc nâng cao năng suất xuất, nhập hàng hoá.

+ Đối với dịch vụ cơ khí dầu khí, công nghiệp: Một số dự án/gói thầu Cơ khí bị ngừng, giãn tiến độ như: Dự án tổ hợp hóa dầu Miền Nam - trễ kế hoạch thực hiện 3 tháng; Dự án chế tạo Bypass System xuất khẩu đi nước ngoài cho Công ty Stejasa - Bị gián đoạn không thể triển khai; Dự án kho xăng dầu hàng không Nam Đình Vũ - Dự kiến bắt đầu từ Quý II/2020, nhưng vẫn chưa thực hiện... Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực vẫn được duy trì và nâng cao với tinh thần kiên trì, bám sát các dự án tiềm năng trong và ngoài ngành.

+ Đối với dịch vụ O&M: Là dịch vụ cung cấp chủ yếu cho khách hàng NSRP. Trong năm 2020, NSRP đã thực hiện triệt để việc rà soát cắt giảm các chi phí thông qua hình thức cắt giảm khối lượng công việc và giảm giá dịch vụ. Để giữ được hợp đồng, Công ty đã có nhiều giải pháp tối ưu nguồn lực nhằm đáp ứng được yêu cầu giảm giá của NSRP, đặc biệt thắng thầu được một số hợp đồng đấu thầu lại mà các nhà

thầu tư nhân đang thực hiện. Song song, Công ty tích cực tìm kiếm các dự án mới ngoài thị trường Nghi Sơn, cụ thể như: Long Sơn, Nhà máy hóa chất Amon, Nhà máy đạm Ninh Bình...

+ Đối với Tàu dịch vụ: NSRP đã có nhiều động thái yêu cầu cắt giảm chi phí dịch vụ. đề xuất PTSC có phương án thay thế cho phương án đã thoả thuận trong hợp đồng như hoán cải các tàu lai hoạt động tại SPM để hỗ trợ công tác SPM, áp dụng chế độ Hot/cold Laying up đối với các tàu PTSC 07 và PTSC 08. Để hoạt động được thường xuyên, an toàn và hiệu quả, Công ty luôn trú trọng tuân thủ hợp đồng, song song nâng cao tay nghề, ý thức trách nhiệm trong vận hành, thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, khắc phục lỗi của đội tàu.

- ***Đối với công tác đầu tư và xây dựng cơ bản***: HĐQT luôn xem xét, đánh giá đầy đủ các yếu tố về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư trước khi thông qua; trình tự, thủ tục thực hiện tuân thủ các quy định hiện hành. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã phê duyệt: Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư 01 cần cẩu 50 tấn; Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư 02 máy xúc lật 3,5 - 4,5m3; Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư 01 xe tải cẩu 15 tấn.

- ***Đối với các hoạt động khác:*** Ngoài các hoạt động có trong kế hoạch năm, HĐQT thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên thuộc thẩm quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty, cụ thể:

+ Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp thông tin, công bố thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của Luật chứng khoán, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty đại chúng, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông theo đúng Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành.

+ HĐQT đã chỉ đạo hoặc trả lời các kiến nghị của Cổ đông liên quan đến các vấn đề cổ đông quan tâm và quyền lợi được hưởng.

2.4. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT và những người có liên quan của Thành viên đó, giao dịch giữa công ty và công ty trong đó TV HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

3. Đánh giá hoạt động năm 2020:

3.1. Đánh giá chung hoạt động của Công ty năm 2020:

Năm 2020, với sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và CBCNV tận dụng những thuận lợi, khắc phụ những khó khăn, tìm kiếm các cơ hội, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm duy trì và thực hiện tốt các dịch vụ, thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2020 như sau:

- Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuyệt đối an toàn, số giờ làm việc an toàn toàn Công ty trong năm là 1.778.264 giờ.

- HĐQT cùng Ban điều hành Công ty chỉ đạo quyết liệt nhằm duy trì, thực hiện tốt các dịch vụ truyền thống và mở rộng các dịch vụ mới phù hợp với định hướng phát triển của Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020 đã đề ra.
- Đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được duy trì.

Ngoài những kết quả đã đạt được trong năm qua, Công ty vẫn còn những khó khăn, hạn chế:

- Dịch vụ căn cứ cảng chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề trong khu vực. Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng của hàng hóa trong khu vực chậm hơn tốc độ tăng trưởng hạ tầng.
- Việc cung cấp dịch vụ cho Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn - Khách hàng lớn nhất của PTSC Thanh Hóa gặp rất nhiều thách thức và rủi ro lớn vì khách hàng đang gặp khó khăn về tài chính và trong quá trình cải tổ mạnh mẽ, nhiều hợp đồng bị thu hẹp phạm vi công việc, giảm đơn giá dịch vụ, đặc biệt các hợp đồng hết hạn đều có nguy cơ mất việc nếu đấu thầu lại.
- Chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác triển khai thi công, quản trị tài chính, quản trị rủi ro, xây dựng hệ thống quy trình đối với các dự án chủ đầu tư sử dụng nguồn vốn Nhà nước và dự án xa Công ty.

3.2. Hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, các Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền và theo phân công của HĐQT với trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng vì lợi ích của các Cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung trong các hoạt động của HĐQT, các Thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ được giao cho từng Thành viên với kết quả cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định hiện hành trong việc chỉ đạo thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ đến các Thành viên HĐQT; chỉ đạo tổ chức các họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của HĐQT; chỉ đạo giám sát Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên HĐQT.
- Thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực SXKD đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công tác quản trị, điều hành nội bộ; triển khai kế hoạch SXKD, giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2020 của Công ty.
- Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các quy chế/quy định quản lý nội bộ chung; theo dõi, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp; giám sát, đánh giá công tác cải tiến hệ thống quản lý, công tác giao dịch, quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan; phê duyệt, giám sát các hợp đồng, giao dịch với người liên quan theo quy định.
- Ngoài việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Lĩnh vực phụ trách	Chế độ làm việc
1	Ông Lê Văn Ngà	Phụ trách chung công tác của HĐQT, thay mặt HĐQT ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện chiến lược của Công ty. Đôn đốc các thành viên Hội đồng quản trị triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.	Chuyên trách
2	Ông Phạm Hùng Phương	Phụ trách chung công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Công ty - Người đại diện theo pháp luật.	Kiêm nhiệm
3	Ông Tô Ngọc Thụ	Giám sát công tác điều độ sản xuất trong dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, công tác cơ giới hóa trong lĩnh vực khai thác cảng. Giám sát công tác an ninh quốc phòng, hoạt động đoàn thể, hội cựu chiến binh, xã hội từ thiện và hoạt động phong trào (thể thao, văn hóa, giao lưu với các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội). Giám sát công tác tổ chức và phối hợp với các cơ quan ban ngành tại địa phương trong các hoạt động nội chính (an ninh, phong trào, hoạt động đoàn thể, giao lưu v.v).	Kiêm nhiệm
4	Ông Vũ Thanh Khiêm	Giám sát công tác thương mại, thị trường, phát triển kinh doanh đối với mảng dịch vụ cơ khí, công nghiệp. Giám sát lĩnh vực kỹ thuật, phát triển các dịch vụ mới của Công ty.	Kiêm nhiệm

3.3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2020:

Tiền lương, thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2020, chi tiết thù lao của HĐQT năm 2020 như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Thù lao, phụ cấp và lợi ích khác trước thuế (VNĐ)
1	Ông Lê Văn Ngà	Chủ tịch HĐQT	1.073.343.102
2	Ông Phạm Hùng Phương	Thành viên	1.090.776.809
3	Ông Tô Ngọc Thụ	Thành viên	807.682.753
4	Ông Vũ Thanh Khiêm	Thành viên	36.000.000

3.4. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc năm 2020:

Năm 2020, Ban Giám đốc Công ty đã thể hiện sự quyết liệt, nỗ lực cao nhất trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT; HĐQT đánh giá cao nỗ lực của tập thể Ban Giám đốc giúp Công ty PTSC Thanh Hóa hoàn thành nhiệm vụ năm 2020.

II. NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2021:

Trong năm 2021, dự báo thị trường vẫn còn nhiều diễn biến khó lường, bên cạnh những yếu tố thuận lợi nhất định vẫn còn những khó khăn, thách thức là lớn và tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường. Đặc biệt đại dịch Covid 19 đã vẫn ảnh hưởng trực tiếp đến mọi hoạt động của nền kinh tế thế giới, cũng như của Việt Nam.

Với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững các dịch vụ cốt lõi, từng bước nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh và chuyên nghiệp hóa các dịch vụ. Từ những kết quả đạt được trong năm 2020 và các nhận định, đánh giá cơ hội, thách thức trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra chương trình công tác năm 2021 như sau:

1. Phê duyệt nội dung chương trình và chỉ đạo tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Hỗ trợ Ban điều hành để tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và các nội dung được Đại hội cổ đông phê duyệt phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Trong đó chú trọng các nội dung sau:

❖ *Lĩnh vực kinh doanh:*

Tập trung phát triển, đầu tư đồng bộ, có chiều sâu về nhân sự, công nghệ, hạ tầng,thiết bị cho các dịch vụ lõi Dịch vụ Căn cứ cảng và Logistics, Dịch vụ Cơ khí dầu khí - Công nghiệp, Dịch vụ tàu lai dắt - tàu dịch vụ, Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng.

❖ *Thị trường:*

➢ Giữ vững và mở rộng thị trường dịch vụ cho NSRP; Căn cứ cảng cần có những giải pháp đột phá về công nghệ, năng xuất, an toàn và môi trường để có được vị thế tốt cho hàng hoá xuất khẩu; Nâng cao chất lượng marketing để sớm nắm bắt được thông tin các dự án đầu tư vào KKT Nghi Sơn, đặc biệt là các dự án về hoá dầu, công nghiệp,...

➢ Trong quá trình thi công các dự án tại Long Sơn - Vũng Tàu, Đình Vũ - Hải Phòng, phát huy tối đa thế mạnh và cơ hội để phát triển các khu vực này trở thành thị trường ổn định.

➢ Quyết tâm cao nhất cùng Tổng công ty thắng thầu các dự án dầu khí tiềm năng tại Cần Thơ, Vũng Tàu, Đồng Nai, Hải Phòng….

❖ *Tối ưu hoá công cụ hỗ trợ:*

➢ Xây dựng thương hiệu Công ty gắn liền với thương hiệu PTSC.

➢ Liên tục cải tiến hệ thống; xây dựng được hệ thống định mức kỹ thuật; đối với các dịch vụ đặc thù cần có các chứng chỉ quốc tế phù hợp; phát triển mảng thiết kế để chủ động trong các dự án EPC.

➢ Tăng cường công tác dự báo và lập kế hoạch, song song xây dựng được bộ phận pháp chế đủ mạnh, cũng như có quy trình đánh giá rủi ro khoa học.

➢ Tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp đậm đà bản sắc PTSC, PVN. Nâng cao nhận thức phát triển đi đôi với vảo vệ môi trường và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra giải pháp hỗ trợ kịp thời, tháo gỡ những khó khăn để thực hiện tốt kế hoạch 2021.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, dự án kinh doanh, tính toán để phân bổ các chỉ tiêu đầu tư phù hợp, đảm bảo hoàn thành công tác đầu tư theo các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo sâu sát, quyết liệt công tác mở rộng thị trường, tìm kiếm hợp đồng, dịch vụ, đặc biệt các dịch vụ có hàm lượng kỹ thuật cao, các dịch vụ của Nhà máy lọc dầu, các dự án EPC. Đồng thời hợp tác chiến lược với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm trong và ngoài nước để phát triển, mở rộng các loại hình dịch vụ cốt lõi.

3. Chỉ đạo Ban điều hành quyết liệt thực hiện tốt các giải pháp tiết giảm tối đa chi phí sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và giá dầu giảm sâu, cụ thể:

- Tập trung triển khai các biện pháp phòng chống ứng phó dịch bệnh Covid-19 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn PVN, Tổng công ty PTSC đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hiệu quả cao.

- Xây dựng định mức KTKT và áp dụng tối đa cơ chế trả lương khoán sản phẩm trong hầu hết các hoạt động sxkd, đặc biệt là các dự án.

- Thực hiện tốt công tác hợp lý hoá, tối ưu và tổ hợp nguồn lực, tiết giảm chi phí: Đánh giá lại các hợp đồng dịch vụ đã ký kết với khách hàng, nhà thầu xem xét giảm giá dịch vụ, chia sẻ khó khăn. Rà soát tiết giảm các chi phí thường xuyên như.

- Thúc đẩy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu kỹ các dự án tham gia đấu thầu để có giải pháp hay, sáng tạo về tiến độ, an toàn, kỹ thuật và giá dự thầu nhằm nâng cao tỷ trọng trúng thầu, đặc biệt là các dự án lớn trong ngành.

- Rà soát lại các hạng mục đầu tư để thực hiện dừng, giãn đầu tư, mua sắm các trang thiết bị chưa thực sự cần thiết. Thúc đẩy nhanh các dự án cấp thiết, cần phải đầu tư để đáp ứng được nhu cầu thực tế cũng như đón đầu cơ hội khi thị trường sôi động trở lại. Đánh giá thời điểm đầu tư phù hợp để đón đầu được xu hướng giảm giá đầu vào của nguyên vật liệu.

4. Chỉ đạo tổ chức kiểm tra việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy chế, quy định của Công ty.

5. Tăng cường chỉ đạo hoàn thiện công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp, quản trị rủ ro dự án. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý các nguồn lực như nhân lực, tài sản, nguồn vốn.

6. Chỉ đạo các công tác liên quan đến quan hệ cổ đông/Nhà đầu tư theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và các bên có lợi ích liên quan.

7. Đảm bảo thu nhập và điều kiện làm việc cho người lao động. Tăng cường chỉ đạo xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	639,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	35,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	33,25
5	Đầu tư	Tỷ đồng	186,72
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	8,50
7	Thu nhập người lao động	Triệu đồng	Không thấp hơn năm 2020

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc;
- Các Phòng/Đội/Xưởng;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Văn Ngà

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 04 năm 2021.

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021

PHẦN I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

I. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Chỉ tiêu chủ yếu:

Trong năm 2020, trước tình hình diễn biến phức tạp của Dịch bệnh Covid 19 và sự suy giảm giá dầu đã ảnh hưởng trực tiếp, toàn diện lên tất cả các lĩnh vực SXKD của Công ty TH. Để đảm bảo duy trì các hoạt động SXKD, Công ty TH đã tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt, thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua nhằm duy trì và thực hiện tốt các dịch vụ. Mặt khác, đẩy mạnh các hoạt động marketing tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ mới, thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 như sau:

1.1. Chỉ tiêu doanh thu:

Doanh thu thực hiện năm 2020 đạt 629,15 tỷ đồng, đạt 75,8% so với kế hoạch năm.

1.2. Chỉ tiêu lợi nhuận:

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt: 38,74 tỷ đồng, đạt 110,6% so với kế hoạch năm.

Tình hình thực hiện các hoạt động SXKD năm 2020 chi tiết như sau:

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	TH năm 2020	Tỉ lệ TH So với KH năm 2020 (%)	Tỉ lệ TH năm 2020 với TH năm 2019
		(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	**Doanh thu (Tỷ đồng)**	**895,02**	**830,34**	**629,15**	**75,77%**	**70,29%**
1.1	*Doanh thu hoạt động SXKD*	883,67	826,34	620,31	75,07%	70,20%
Trong đó:						
-	Dịch vụ căn cứ cảng và logistics	264,90	138,34	233,06	168,47%	87,98%
-	Dịch vụ cơ khí dầu khí, công nghiệp	177,29	320,00	123,02	38,44%	69,39%
-	Tàu dịch vụ	235,04	169,70	136,40	80,38%	58,03%
-	Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M)	206,44	198,30	127,83	64,46%	61,92%

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	TH năm 2020	Tỉ lệ TH So với KH năm 2020 (%)	Tỉ lệ TH năm 2020 với TH năm 2019
1.2	*Doanh thu tài chính và thu nhập khác*	11,35	4,00	8,84	221,00%	77,88%
2	**Lợi nhuận trước thuế**	**42,96**	**35,00**	**38,74**	**110,60%**	**90,10%**
3	**Lợi nhuận sau thuế**	**40,30**	**33,25**	**36,41**	**109,50%**	**90,30%**
4	**Thu nhập bình quân (VNĐ/người – tháng)**	**14.700**	**Cao hơn 2019**	**16.030**	**-**	**109,00%**

1.3. Biểu đồ so sánh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

BIỂU ĐỒ SO SÁNH DOANH THU NĂM 2020, 2019

Đơn vị: Tỷ đồng

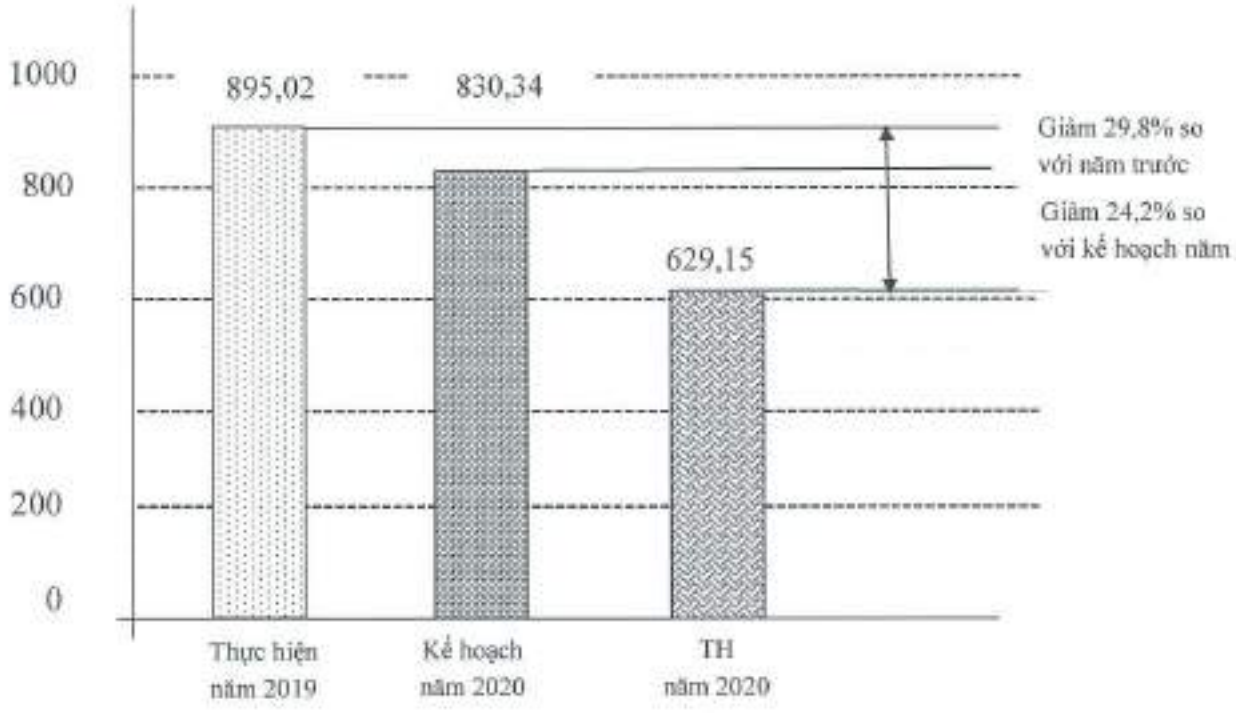

BIỂU ĐỒ DOANH THU THEO TỪNG LOẠI HÌNH DỊCH VỤ NĂM 2020

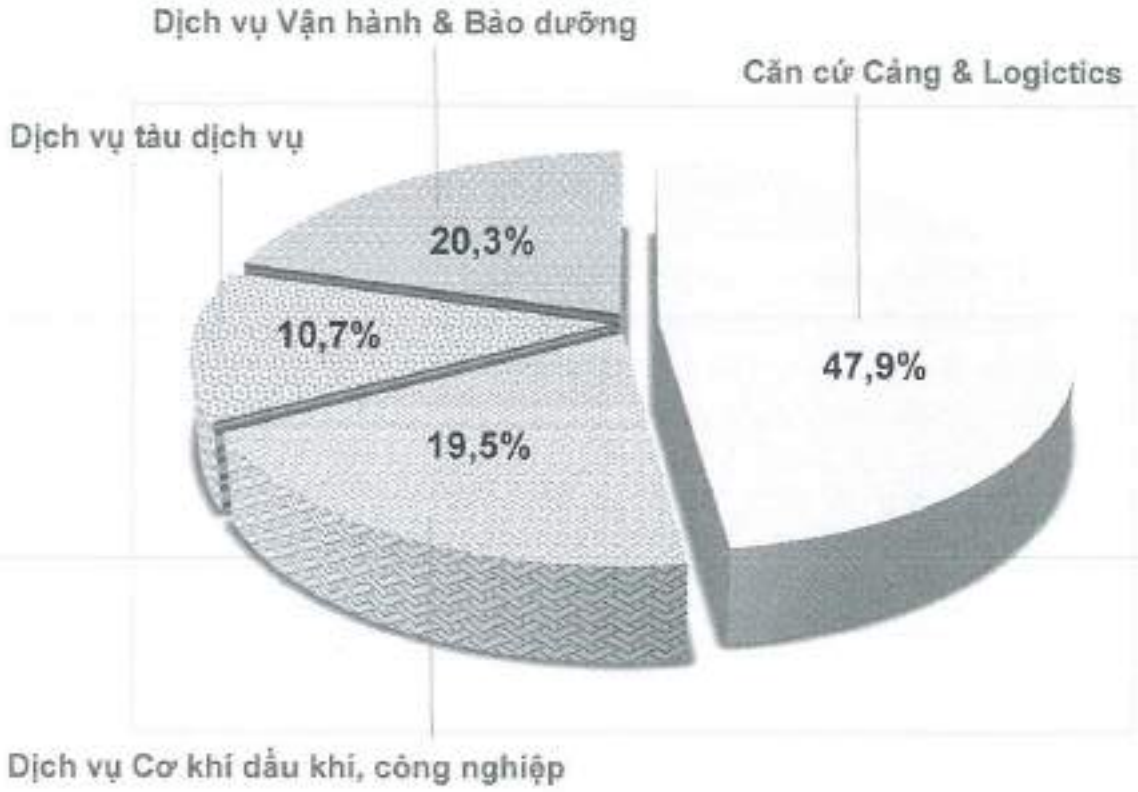

BIỂU ĐỒ TỶ TRỌNG DOANH THU THEO TỪNG KHU VỰC/KHÁCH HÀNG

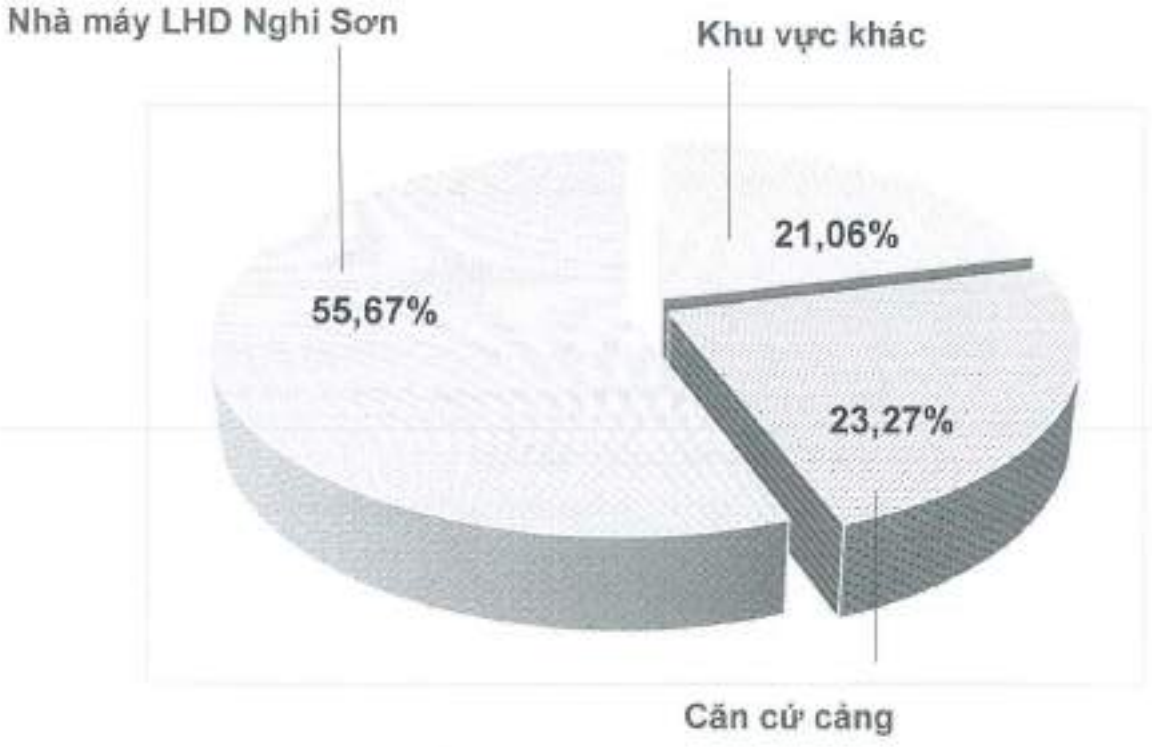

2. *Đánh giá chung hoạt động SXKD năm 2020*

Trước những ảnh hưởng và tác động trực tiếp, toàn diện lên tất cả các hoạt động SXKD do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 và sự suy giảm của giá dầu trong năm 2020. Để đảm bảo duy trì và ổn định các hoạt động SXKD, Công ty TH đã thực hiện điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh với phương châm "Quản trị biến động, tối ưu hóa các nguồn lực, thực hiện tiết kiệm triệt để, nỗ lực vượt khó, nắm bắt cơ hội" nhằm phát huy nội lực, thế mạnh nhằm đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động. Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Dịch vụ căn cứ Cảng và Logistics:

Năm 2020, Công ty TH thực hiện giao khoán đối với dịch vụ Căn cứ cảng, việc giao khoán đã góp phần tạo động lực cho người lao động trong việc nâng cao điều hành sản xuất và tự chủ trong công tác marketing tìm kiếm khách hàng. Do đó:

- Trong năm 2020, Công ty TH tổ chức tiếp nhận và xếp dỡ an toàn cho khoảng 465 lượt tàu thông qua Cảng, bằng 135,1% so với năm 2019.
- Khối lượng hàng hóa thông qua Cảng trong năm 2020 đạt 3.971.598 tấn bằng 158,00 % so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

➢ Hàng xuất nhập khẩu đạt: 2.620.925 tấn, tăng 173,92% so với cùng kỳ năm 2019.

➢ Hàng nội địa đạt: 1.350.673 tăng chiếm 34,00% tấn, tăng 127,73% so với cùng kỳ năm 2019.

Năm 2020, là năm khó khăn đối với dịch vụ Logistics, khi NSRP thực hiện chính sách cắt giảm nhân sự tại các gói thầu dẫn đến nguy cơ dôi dư lao động, tạo nên áp lực lớn cho Công ty TH trong việc sắp xếp lao động trong bối cảnh khó khăn như hiện nay.

- Gói thầu DMC: Doanh thu giảm khoảng 25%/tháng do NSRP áp dụng lịch làm việc 12 giờ/ca thay cho 08 giờ/ca kể từ cuối tháng 3/2020.
- Gói thầu Logistics: Doanh thu sụt giảm khoảng 20-30% so với cùng kỳ năm 2019 do hoạt động luân chuyển hạt nhựa bị chậm.

Với nỗ lực giữ vững các thị phần đã được giao thầu, trong năm 2020 Công ty TH cũng đã đàm phán và ký hợp đồng với NSRP gói thầu NSRP Logistics ngày 27/10/2020, song song chỉ đạo các bộ phận liên quan chuẩn bị đấu thầu gói PP Handling đảm bảo trúng thầu.

- Tiếp tục tăng cường công tác thị trường, khai thác dịch vụ từ các khách hàng hiện tại và tiếp cận khách hàng mới.

Doanh thu dịch vụ Căn cứ cảng và logistics năm 2020 đạt 233,06 tỷ đồng, bằng 168,47% kế hoạch năm và bằng 87,98% so với năm 2019.

2.2. Dịch vụ cơ khí dầu khí, công nghiệp:

Chịu ảnh hưởng của tác động kép dịch bệnh Covid-19 và sự suy giảm giá dầu, các dự án đang triển khai và các dự án dự kiến triển khai trong năm 2020 đều bị dừng hoặc giãn tiến độ, ảnh hưởng đến hiệu quả dự án do vẫn phải duy trì bộ máy quản lý và nhân lực trực tiếp thực hiện, cụ thể như sau:

❖ Đối với các dự án đang triển khai:

- *Dự án Mở rộng Nhà máy Vopak – Giai đoạn III*: Kế hoạch thực hiện, nghiệm thu bàn giao các hạng mục phát sinh Nhà máy bị trễ so với kế hoạch.
- *Dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam*: Theo kế hoạch PTSC Thanh Hóa sẽ bắt đầu triển khai vào tháng 4/2020. Tuy nhiên, do vật tư thi công bàn giao chậm, Chủ đầu

tư giãn tiến độ thi công nên tháng 7/2020 dự án mới bắt đầu được triển khai. Hiện tại, tổng tiến độ chung của Dự án đạt 18.15% đang vượt 0.72% so với tiến độ tổng thể.

❖ Đối với các Dự án bị giãn, dừng triển khai:

- *Dự án Kho xăng dầu hàng không Nam Đình Vũ*: Kế hoạch dự kiến Dự án triển khai vào Quý I/2020. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên công tác ký kết Hợp đồng vẫn chưa được được thực hiện.
- *Dự án kho LPG tại Nam Đình Vũ của Chủ đầu tư là Công ty VPS (Đài Loan)*: Kế hoạch sẽ ký kết hợp đồng thực hiện vào tháng 03/2020, để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên công tác ký kết Hợp đồng vẫn chưa được Đối tác triển khai.
- *Dự án kho khô tại Nam Đình Vũ:* Kế hoạch Tập Đoàn Sao đỏ sẽ triển khai trong tháng 3/2020. Tuy nhiên, do tác động của dịch Covid nên hiện dự án đang bị hoãn lại và chưa xác định thời điểm tái khởi động.
- *Dự án chế tạo Bypass Systems cho khách hàng STEJASA – Tây Ban Nha:* Theo kế hoạch trong năm 2020 khách hàng STEJASA triển khai chế tạo, gia công thiết bị xuất khẩu tại Xưởng cơ khí PTSC Thanh Hóa, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid nên dự án đang bị hoãn lại.

Doanh thu dịch vụ Cơ khí dầu khí, công nghiệp năm 2020 đạt 123,02 tỷ đồng, bằng 38,44% kế hoạch năm và bằng 69,39% so với năm 2019.

2.3. Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M):

Ảnh hưởng của sự suy giảm giá dầu và dịch bệnh Covid 19, năm 2020 lượng hàng tồn kho của NSRP tăng cao, chi phí lưu trữ hàng tồn lớn buộc NSRP phải thực hiện rà soát và cắt giảm các chi phí thường xuyên cũng như tìm kiếm phương án tự chủ dài hạn.

Việc cắt giảm chi phí của NSRP đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu dịch vụ O&M do doanh thu từ dịch vụ này hiện tại chủ yếu đến từ các dịch vụ cung cấp cho NSRP như: SPM, Baging Machine, PPU, CSD, Kobelco compressor, STG, Valve, cung cấp spare part …, Mặt khác ảnh hưởng của dịch bệnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động khác liên quan đến dịch vụ như:

- Lệnh dừng nhập cảnh đối với người nước ngoài do dịch bệnh Covid-19 đã gây khó khăn cho Công ty TH trong việc huy động Vendor nước ngoài thực hiện bảo dưỡng cho NSRP như tiến độ đã được NSRP phê duyệt.
- Khó khăn do dịch bệnh buộc NSRP tạm dừng triển khai dịch vụ CSD trong năm 2020.
- Để đảm bảo duy trì công ăn việc làm cho người lao động, trong năm 2020 Công ty TH cũng đã tăng cường marketing và mở rộng dịch vụ ra bên ngoài thị trường Nghi Sơn như: Long Sơn, nhà máy hóa chất Amon, nhà máy Đạm Ninh Bình…, bước đầu đã có những kết quả tích cực.

Doanh thu dịch vụ vận hành & bảo dưỡng trong năm 2020 đạt 127,83 tỷ đồng, bằng 64,46% kế hoạch năm và bằng 61,92% so với năm 2019.

2.4. Tàu dịch vụ:

- Năm 2020, Công ty TH đón thành công và tuyệt đối an toàn cho 34 chuyến tàu VLCC và hỗ trợ thành công, an toàn cho 1.050 chuyến hàng cập cảng của Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn.

- Duy trì công tác kiểm tra an toàn, nâng cao ý thức trách nhiệm công việc trong công tác vận hành cả Habor/SPM, đặc biệt là trong mùa mưa bão.
- Tiếp tục các công tác sửa chữa khắc phục lỗi của các tàu đóng mới tại Công ty TH để phù hợp với thực tế vận hành.

Ngoài những hoạt động ổn định trong năm 2020, dịch vụ tàu xác định còn sẽ gặp nhiều khó khăn do NSRP thực hiện những giải pháp giảm thiểu các chi phí phát sinh đối với dịch này thông qua những yêu cầu đối với PTSC như:

- Áp dụng chế độ Hot laying up lần lượt đối với hai tàu PTSC 07 (Tàu làm dây lớn – Big line handling vessel) và tàu PTSC 08 (Tàu làm dây nhỏ - Smalline handling vessel).
- Yêu cầu PTSC nghiên cứu phương án hoán cải các tàu hoạt động tại SPM để hỗ trợ công tác bảo dưỡng SPM.

Doanh thu Tàu dịch vụ trong năm 2020 đạt 136,40 tỷ đồng, bằng 80,38% kế hoạch năm và bằng 58,03% so với năm 2019.

3. Chi tiết nội dung sản xuất kinh doanh dịch vụ:

3.1. Dịch vụ căn cứ Cảng và Logistics:

Trong năm 2020, dịch vụ căn cứ Cảng và Logistics tiếp tục triển khai các hợp đồng đã ký từ năm trước. Hiện tại, Công ty TH đang triển khai một số hợp đồng cụ thể sau:

Stt	Hợp đồng/ Dịch vụ	Mô tả công việc
1	Dịch vụ cảng, hạ tầng kho bãi, nhà xưởng, văn phòng	Dịch vụ cầu bến, xếp dỡ, cân, giao nhận, lưu kho, lưu bãi, cấp điện/nước; Cung cấp
2	Dịch vụ tàu lai dắt tại cảng	Dịch vụ tàu lai dắt
3	02/2020/TVN/PTH/NSRPLOGISTICS; 319/2019/NSRP.E&C-PTSCTH	Thủ tục thông quan vận chuyển và giao nhận trên đất liền phục; quản lý và sử dụng cơ sở hạ tầng cảng NSRP để thực hiện dịch vụ và thu phí dịch vụ của các tàu cập cảng NSRP vụ nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn
4	Hợp đồng dịch vụ đại lý	Gửi kế hoạch cập cầu cho các bên liên quan, làm thủ tục xuất nhập cảnh cho tàu; liên hệ hoa tiêu, tàu lai phục vụ tàu cập/rời cảng
5	158/2018/NSRP.OPT-PTSC; 114-2017/PTSC-BDA-161/HĐ; 117-2016/PTSC-CN/TTHĐ	Cung cấp nhân sự phục vụ Vận hành Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn
6	197/2017/Manpower/NSRP-PTH	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận hành kho vật tư thiết bị bảo dưỡng nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn

3.2. Dịch vụ cơ khí dầu khí, công nghiệp:

Năm 2020, Công ty TH tập trung thực hiện quyết toán các gói thầu đã thi công hoàn thành và bàn giao cho bên giao thầu. Thực hiện thi công đảm bảo tiến độ, an toàn, chất lượng đối với dự án mở rộng Nhà máy Vopak - Giai đoạn 3 và các Hợp đồng gia công chế tạo tại Xưởng. Tập trung xây dựng nguồn lực, kế hoạch chuẩn bị triển khai gói thầu A1, dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam bắt đầu thi công vào tháng 7/2020. Song song đó, tăng cường công tác marketing tìm kiếm việc làm mới. Cụ thể như sau:

Stt	Hợp đồng/ Dịch vụ	Mô tả công việc
1	40R/PMS-PTH	Cung cấp Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật với Công ty CP Bảo dưỡng và sửa chữa Công trình Dầu khí cho gói thầu Bảo dưỡng hằng ngày Nhà máy NSRP
2	104-2017/PTSC LP – TM/MDV	Thi công lắp đặt hệ thống lọc bụi tĩnh điện (ESP) – Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú I, với Chi nhánh Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú
3	4190002446	Dịch vụ gia công chế tạo cho hạng mục ống dẫn khí FGD với Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2
4	28-2019/PTSC-CN/HĐ	Thiết kế, thi công, mua sắm (EPC) Dự án mở rộng Nhà máy Vopak - Giai đoạn 3 tại KCN Nhơn Trạch, Đồng Nai với Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
5	Hợp đồng Airr Compressor số 111119/CON-VP, ngày 20/11/2019	Mở rộng hệ thống khí nén cho cảng Vopak Việt Nam

3.3. Tàu dịch vụ:

Stt	Hợp đồng/ Dịch vụ	Mô tả công việc
1	314-2019/PTSC-TM/HĐ	Cung cấp dịch vụ vận hành 08 tàu đóng mới phục vụ nhà máy lọc dầu Nghi Sơn

3.4. Dịch vụ vận hành & bảo dưỡng (O&M):

Trên nền tảng của các gói dịch vụ đã và đang cung cấp cho NSRP, Công ty TH đã từng bước tiếp cận dịch vụ theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp thông qua các hợp đồng dịch vụ mới được ký kết. Cụ thể:

Stt	Hợp đồng/ Dịch vụ	Mô tả công việc
1	068/2017-NSRP.Maint-PTSC	Cung cấp dịch vụ bảo trì và khảo sát SPM
2	154.2017.NSRP.PTSC.MAINT; 001/REPAIR/2020/PTSCTH-KSB	Sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ hàng năm cho máy đóng gói; sửa chữa bơm tại công ty Messer Hải Phòng
3	PEC/HOA/CO/2018022;33-2019/PS-TMDV/MDV	Cung cấp nhân sự cho PEC- NSRP phục vụ bảo dưỡng hàng ngày; Cung cấp nhân lực cho POTS
4	051/2018/NSRP.MAINT-PTSC.PPS; 646/2019/NSRP.MAINT-PTSC TH	Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, làm mới, gia công và cung cấp vật tư thay thế cho hệ thống Van; Phụ tùng STG bởi MES
5	262/2019/NSRP.MAINT-PTSC&UBF; 703/2019NSRP,maint-PTSC,TH	Cung cấp dịch vụ làm sạch đường ống khu vực PPU-Sction 4 trong quá trình shutdown; làm sạch thiết bị bằng pp bắn đá khô và sục rửa áp lực cao
6	012018/PTSCTH-PPS	HĐ liên doanh với PPS-cung cấp dịch vụ sửa chữa Van cho nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn

Stt	Hợp đồng/ Dịch vụ	Mô tả công việc
7	PECIV/HO1/PTSC_DCSM003	Nhà thầu với PEC-cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn trong giai đoạn dừng bảo trì
8	189/2020/NSRP.MAINT-PTSC; 189/2020/NSRP,MAINT-PTSC; 240/2020/NSRP,MAINT-PTSC TH;285/2020/NSRP.MAINT-PTSCTH; 196.2018.NSRP.PTSCTH	Cung cấp phụ tùng máy nén khí 070&071-K-001ABC; vật tư thay thế cho thiết bị máy nén khí số 070&071-K-001ABC; vật tư thay thế cho thiết bị máy nén khí số 013-K-101AB; vật tư thay thế cho thiết bị máy lọc Strainner; phụ tùng thay thế cho máy đóng bao NSRP
9	PECIV/HCM-PTSC-AGC006	Cung cấp dịch vụ sơn tổng thể và dịch vụ dân dụng bảo dưỡng nhà máy hóa chất AGC
10	01 /2020/PTH-TBMICCO	Cung cấp dịch vụ tư vấn lập dự toán lắp dựng giàn giáo
11	0260/HĐKT/2020/ĐNB-PTSC;0195/HĐKT/2020/ĐNB-PTSC;0196/HĐKT/2020/ĐNB-PTSC;0217/HĐKT/2020/ĐNB-PTSC;0248/HĐKT/2020/ĐNB-PTSC; 0240/HĐKT/2020/ĐNB-PTSC	Sửa chữa, phục hồi Van; máy nén khí, bơm tuần hoàn

4. Công tác đầu tư:

Tổng giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2020 đạt 43,76 tỷ đồng đạt 17,45% kế hoạch. Trong đó một số dự án lớn chưa thực hiện đầu tư như: Dự án đầu tư xây dựng bến nối dài Cảng PTSC Thanh Hóa, dự án xây dựng giai đoạn 1 Nhà công vụ, dự án xây dựng giai đoạn 1 "Tổ hợp cơ khí và bảo dưỡng"... do chưa giải quyết xong thủ tục pháp lý nên chưa thực hiện triển khai đầu tư. Một số công tác đầu tư chủ yếu thực hiện trong năm như sau:

4.1. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đối với dự án chuyển nhượng KCN tàu thủy Nghi Sơn tiếp nhận từ Vinashin: Tiếp tục phối hợp với Tổng công ty và các Ban chuyên môn của Tập đoàn để thúc đẩy phương án chuyển nhượng từng phần của Dự án.
- Đối với dự án Nhà công vụ: Triển khai Thiết kế cơ sở theo quy mô của Dự án đã được UBND tỉnh Thanh Hóa đã chấp thuận trình Ban Kinh tế Nghi Sơn thẩm định làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.
- Đối với dự án Tổ hợp cơ khí-bảo dưỡng: Đã hoàn thiện hồ sơ đề xuất dự án và lấy ý kiến các ngành. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp đang thẩm định và xem xét chấp thuận để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo như: Quy hoạch chi tiết 1/500, khảo sát địa chất/địa hình và bồi thường giải phóng mặt bằng...
- Hoàn thiện công bố chính thức nâng cấp bến 1;2: tiếp nhận tàu trên 30.000 DWT giảm tải ra vào Bến 1 và 70.000 DWT giảm tải ra vào Bến 2 vào tháng 6/2020 góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu suất cho dịch vụ khai thác cảng.

4.2. Về công tác đầu tư phương tiện, thiết bị.

- Hoàn thiện đầu tư và đưa vào sử dụng 01 cần cẩu bánh xích 135 tấn; 02 xe xúc lật dung tích gầu 4,5 m^3 cho căn cứ cảng, góp phần nâng cao năng lực xếp dỡ cho căn cứ Cảng trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Hoàn thiện đầu tư và đưa vào sử dụng 01 cần cẩu bánh lốp 30 tấn; 01 bánh lốp 60 tấn và 01 xe tải cẩu 15 tấn góp phần nâng cao năng lực thi công cho Ban dự án cơ khí.

- Hoàn thiện đấu thầu và ký Hợp đồng cung cấp Thiết bị phục vụ cơ khí và bảo dưỡng-Giai đoạn I nhằm nâng cao năng lực cho dịch vụ O&M trong giai đoạn tới.

II. Công tác khác:

1. Thương mại và thị trường:

- Tăng cường công tác marketing và thu hút khách hàng có nhu cầu sử dụng tàu có trọng tải lớn đến 70.000 DWT giảm tải vào xếp dỡ hàng hóa. Song song, triển khai hiệu quả dịch vụ chuyển tải tại khu neo để thu hút nguồn hàng vào cảng PTSC Thanh Hóa.

- Tiếp tục tăng cường giao diện với NSRP để mở rộng phạm vi công việc các gói thầu mà Công ty TH đang triển khai thực hiện cũng như gia hạn hợp đồng các gói thầu hết hạn trong năm 2020.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị mạnh trong nước cũng như tăng cường hợp tác quốc tế để tìm kiếm cơ hội tham dự thầu các gói thầu cung cấp dịch vụ vốn là thế mạnh của Công ty. Trong đó, chú trọng các gói thầu về bảo dưỡng chuyên sâu, duy tu nạo vét các tuyến luồng, các gói thầu về cung cấp dịch vụ Hàng hải, spare parts…

- Chủ động phối hợp với phòng Quản lý Đầu tư Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn để tiếp cận thông tin các nhà đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn để marketing cung cấp dịch vụ.

- Hỗ trợ các khách hàng có khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu lớn, ổn định. Tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa, qua đó chủ động nguồn hàng hóa cho căn cứ cảng.

2. Nhân sự, tiền lương:

- Xây dựng cơ chế trả lương khoán cho dịch vụ căn cứ cảng, góp phần nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong công tác marketing tìm kiếm khách hàng, qua đó nâng cao hiệu quả khai thác cảng.

- Tái cấu trúc lại nhân sự cho Đội tàu, đảm bảo phát huy năng lực cho các cá nhân đáp ứng yêu cầu vận hành cho đội tàu mới tiếp nhận.

- Tiếp tục xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc cho Công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực cho các loại hình dịch vụ O&M và dịch vụ Cơ khí.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng mềm cho nhân sự thuộc bộ máy quản lý.

- Nghiên cứu tái cấu trúc tổng thể Công ty TH đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển của Công ty TH trong giai đoạn mới. Hiện tại Công ty có 14 đầu mối bao gồm các phòng ban chuyên môn và các Ban Dự án, dự kiến sau khi tái cấu trúc lại thì còn 9 đầu mối.

3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

- Duy trì cập nhật các kỹ năng và kiến thức mới cho CBCNV, đặc biệt là các kiến thức về pháp luật chuyên môn, đảm bảo các hoạt động chuyên môn tuân thủ quy định pháp luật.

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng tay nghề cho người lao động thông qua việc đào tạo kèm cặp tại nơi sản xuất. Triển khai tổ

chức đào tạo nội bộ: an toàn cơ bản cho người lao động, nâng cao tay nghề thợ vận hành, giao tiếp tiếng Anh cơ bản,...

- Xây dựng và đào tạo đội ngũ kế cận làm nguồn lực cho Công ty, củng cố và phát triển nền tảng văn hóa doanh nghiệp theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp.

4. An sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể:

Kết hợp chặt chẽ với các tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức tốt các hoạt động đoàn thể cũng như chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Cụ thể:

- Tổ chức trao quà Tết cho các địa phương điều kiện kinh tế còn khó khăn và phát động Tết trồng cây nhân dịp đầu xuân năm mới.
- Tổ chức các hoạt động thường niên cho CBCNV Công ty nhân dịp các ngày lễ của đất nước cũng như của Tổng công ty.
- Tổ chức lễ kỷ niệm cho nữ CBCNV nhân dịp ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10.
- Chung tay cùng nhân dân cả nước hướng về đồng bào Miền Trung trong đợt lũ lụt lịch sử trong năm 2020 vừa qua bằng những đóng góp nhỏ bé, thiết thực.

5. Hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Chất lượng – Môi trường:

- Áp dụng Hệ thống quản lý tích hợp ATSKMTCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2007 vào thực tiễn. Bên cạnh đó đang trong quá trình chuyển đổi hệ thống OHSAS 18001:2007 qua ISO 45001:2018.
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất kinh doanh dịch vụ. Các chất thải và rác công nghiệp, rác độc hại được quản lý và xử lý theo đúng quy định.

6. Cải tiến, sáng kiến:

Thực hiện công tác sáng kiến, cải tiến toàn Tổng công ty, Công ty TH đã và đang nỗ lực phát huy công tác sáng kiến, cải tiến và đạt được nhiều thành tích đáng kể góp phần nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, trong năm 2020 Công ty TH dự kiến áp dụng 115 sáng kiến, cải tiến vào thực tiễn.

PHẦN II
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021

I. Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021:

Trước tình hình Dịch bệnh Covid 19 và sự suy giảm giá dầu còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Công ty TH xác định năm 2021 là năm vẫn còn nhiều những khó khăn, thách thức. Các dịch vụ cốt lõi của Công ty TH là những dịch vụ chịu nhiều ảnh hưởng trực tiếp và sâu rộng trong năm 2021. Vì vậy, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 được xây dựng trên tinh thần nhìn nhận, đánh giá thị trường một cách cẩn trọng, có tính đến những khó khăn, rủi ro có thể xảy ra. Cụ thể:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

1.1. Kế hoạch tài chính chủ yếu:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	**Vốn chủ sở hữu**	**Tỷ đồng**	**557,90**
+	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400,00
+	Trong đó, tỷ lệ tham gia của TCT	%	54,69
2	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**639,00**
+	*Doanh thu từ SXKD*	*Tỷ đồng*	*639,00*
+	Dịch vụ căn cứ Cảng & Logistics	Tỷ đồng	259,70
+	Dịch vụ cơ khí dầu khí và xây dựng	Tỷ đồng	150,00
+	Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M)	Tỷ đồng	164,30
+	Tàu dịch vụ	Tỷ đồng	65,00
+	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	
+	*Doanh thu tài chính*	Tỷ đồng	
3	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tỷ đồng**	**35,00**
4	**Lợi nhuận sau thuế**	**Tỷ đồng**	**33,25**
5	**Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN**	**Tỷ đồng**	**8,50**

1.2. Kế hoạch vốn đầu tư:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
1	**Giá trị thực hiện đầu tư**	**Tỷ đồng**	**186,72**
2	**Giá trị giải ngân**	**Tỷ đồng**	**186,72**
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	116,97
+	Vốn Vay/ khác	Tỷ đồng	69,75

2. Mục tiêu, nhiệm vụ:

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2020 và các phân tích nhận định, đánh giá cơ hội thị trường trong năm 2021, Công ty TH đề ra mục tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong năm 2021 như sau:

- ❖ Doanh thu năm 2021: **639,00** tỷ VNĐ.
- ❖ Lợi nhuận trước thuế năm 2021: **35,00** tỷ VNĐ

Để đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh nêu trên, Công ty TH đề ra các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cụ thể như sau:

- Duy trì và giữ chân các khách hàng truyền thống lớn, đồng thời nghiên cứu chính sách thu hút lại các khách hàng đã từng sử dụng dịch vụ của Công ty TH và mở rộng các dịch vụ mới đối với hàng Container và các dịch vụ, mặt hàng khác.

- Tích cực nghiên cứu thị trường, hợp tác với các đối tác mạnh tham gia chuỗi dịch vụ thương mại/ Forwading nhằm chủ động nguồn hàng thông qua cảng, mà trước mắt tập trung triển khai hiệu quả dịch vụ chuyển tải cho các khách hàng có nhu cầu.

- Bám sát Chủ đầu tư dự án Kho nhiên liệu Hàng không Nam Đình Vũ tại KCN Nam Đình Vũ, giữ vững giao diện để nối lại kế hoạch triển khai khi Chủ đầu tư khởi động lại dự án.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý để tối ưu hóa chi phí thực hiện dịch vụ. Tiếp tục duy trì đội ngũ cán bộ quản lý dự án, cán bộ kỹ thuật chủ chốt, cử nhân sự đi đào tạo tại hãng, đào tạo theo thực tế công việc để nâng cao trình độ chuyên môn, nắm bắt công nghệ của hãng thiết bị.

- Tiếp tục công tác marketing, tăng cường tiếp cận các dự án, nhà máy lớn trong khu vực cũng như giữ vững giao diện tốt với NSRP để nắm bắt thông tin, tham gia chào thầu các gói thầu mà Công ty TH có năng lực tham gia.

- Đàm phán gia hạn Hợp đồng các gói thầu sắp hết hạn trong năm 2020 và tìm kiếm việc làm thay thế các công việc đã và đang suy giảm.

- Tăng cường công tác sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất và tiết giảm chi phí để nâng cao năng lực cạnh tranh thu hút khách hàng.

- Tăng cường công tác kiểm soát tài chính, đặc biệt là các hợp đồng sản xuất kinh doanh ngắn hạn, đảm bảo dòng tiền được kiểm soát tốt, hạn chế để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, nợ xấu…

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, kịp tiến độ các dự án đã được Tổng công ty phê duyệt, đảm bảo các dự án đầu tư được khai thác ngay và mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

II. Giải pháp triển khai thực hiện:

Xác định rằng năm 2021 khó khăn và thách thức vẫn còn tiếp tục kéo dài và đây cũng là khó khăn chung của toàn xã hội. Để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Tập thể Ban lãnh đạo Công ty TH tiếp tục thực hiện chỉ đạo điều hành với phương châm "Quản trị biến động, tối ưu hóa các nguồn lực, thực hiện tiết kiệm triệt để, nỗ lực vượt khó, nắm bắt cơ hội". Để thực hiện điều đó, Công ty TH thực hiện đồng bộ các giải pháp cụ thể như sau:

❖ *Một là, thực hiện tốt mục tiêu kép: Tiếp tục thực hiện tốt phòng chống dịch Covid -19 và đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả:*

- Chia sẻ, hỗ trợ kịp thời đối với khách hàng thông qua việc giảm giá thuê kho/bãi, giãn thanh toán chi phí sử dụng dịch vụ, được khách hàng ghi nhận và duy trì dịch vụ tại Công ty TH, qua đó góp phần lấy lại được đà tăng trưởng.

- Bám sát và xây dựng chính sách giữ chân được các khách hàng lớn, truyền thống, đặc biệt các khách hàng là Đơn vị trong ngành và kịp thời đáp ứng nhu cầu dịch vụ, giữ vững thị phần trong và ngoài khu vực.

- Thực hiện rà soát, tiết giảm thành công các chi phí thường xuyên với mức tiết giảm tối thiểu 10% so với các năm trước đây như: chi phí văn phòng, khánh tiết…

- Đánh giá lại các hợp đồng mua dịch vụ đã ký kết với các khách hàng, nhà thầu phụ để xem xét giảm giá dịch vụ và đã được các khách hàng, nhà thầu phụ thấu hiểu chia sẻ trong thời gian khó khăn với Công ty.

❖ *Hai là, giải pháp thị trường:*

- Chủ động nắm bắt thông tin và thường xuyên trao đổi với khách hàng, đặc biệt là khách hàng lớn trong lĩnh vực: cliker, dăm gỗ, đá… về kế hoạch sản xuất, bán

hàng, thu xếp tàu... để chủ động bố trí cầu bến và phương án làm hàng phù hợp, không để khách hàng phải chuyển cảng do Công ty không sắp xếp được cầu bến, ngoài ra chia sẻ kịp thời với khách hàng về giá dịch vụ, giãn thời gian thanh toán của khách hàng trong từng giai đoạn khó khăn.

- Chủ động theo dõi, bám sát thông tin từ Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn để có giải pháp thắng thầu các hợp đồng có kế hoạch đấu thầu, đấu thầu lại và có phương án phù hợp tham gia đấu thầu TA lần 1 của Nhà máy dự kiến thực hiện vào năm 2022.
- Bám sát Tổng công ty, Chủ đầu tư các dự án đã được trao LOI, các dự án đang chào thầu để kịp thời kết nối lại dự án khi Chủ đầu tư khởi động trở lại.
- Đẩy mạnh làm công tác marketing tìm kiếm khách hàng, tối ưu hóa nguồn lực hiện có của Công ty.

❖ *Ba là, giải pháp Tổ chức thực hiện các gói thầu/dịch vụ:*

- Tăng cường phối hợp hiệu quả hơn nữa giữa phòng Điều độ cảng và phòng Thương mại trong việc tiếp nhận dịch vụ và chăm sóc khách hàng. Tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực trong việc triển khai dịch vụ cho khách hàng, đảm bảo nâng cao hiệu quả khai thác cầu bến.
- Bám sát Ban Thương mại Tổng công ty để nắm bắt được kế hoạch cung cấp vật tư của Dự án Long Sơn, song song đó chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực để triển khai ngay khi vật tư được cung cấp.
- Phối hợp tích cực với Chủ đầu tư để thực hiện thanh quyết toán dứt điểm các gói thầu đã thực hiện xong và bàn giao cho Chủ đầu tư, nhanh chóng thu hồi vốn cho Công ty.

❖ *Bốn là, giải pháp tiết giảm chi phí:*

- Rà soát các hạng mục đầu tư để thực hiện đầu tư, mua sắm có trọng tâm các trang thiết bị thực sự cấp thiết và phát huy hiệu quả đầu tư ngay sau khi đưa vào khai thác sử dụng.
- Nghiên cứu triển khai xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật về chi phí cho tất cả các lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là các chi phí có tính chất thường xuyên, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát chi phí.
- Tăng cường tự thực hiện để nâng cao hiệu quả cũng như giảm dịch vụ thuê ngoài: Công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị; Xây dựng phương án sử dụng vật tư thiết bị, phụ tùng hiệu quả, đảm bảo tiết giảm chi phí...
- Ưu tiên sử dụng dịch vụ nội bộ, đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn lực của Công ty, giảm thiểu chi phí thuê ngoài góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho các Dự án.

❖ *Năm là, các giải pháp khác:*

- Tăng cường đào tạo và sử dụng nội bộ đối với lao động dôi dư từ các gói thầu, dự án sau khi kết thúc đảm bảo người lao động không bị gián đoạn công việc.
- Tăng cường tuyên truyền cho người lao động hiểu rõ hơn về những khó khăn, thách thức của Công ty trong thời kỳ mới, qua đó nhận được sự chia sẻ của người lao động đối với các quyết sách của Công ty trong giai đoạn khó khăn như hiện nay.

PHẦN III

CÁC KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

Năm 2020 là một năm với nhiều khó khăn đan xen của toàn xã hội, Tổng công ty và Công ty TH. Trước diễn biến còn nhiều phức tạp, khó lường của Dịch bệnh Covid-19 và sự bất ổn của giá dầu. Công ty TH xác định năm 2021 các thị trường dịch vụ còn rất nhiều khó khăn. Để hỗ trợ Đơn vị cùng Tổng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn như hiện nay, Công ty TH kính đề nghị Tổng công ty quan tâm, xem xét một số kiến nghị sau đây:

1. Tổng công ty quan tâm giao Công ty TH thực hiện các phần việc của các dự án mà Tổng công ty trúng thầu.

2. Hỗ trợ thúc đẩy Tập đoàn sớm hoàn thiện chuyển giao dự án Nhà máy sửa chữa và đóng mới tàu biển Nghi Sơn tiếp nhận từ Vinashin để Công ty TH có cơ sở thực hiện đầu tư hạ tầng nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh cho lĩnh vực căn cứ cảng.

3. Kính đề nghị Tổng công ty/Tập đoàn làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa để kiến nghị không thu hồi dự án Đầu tư khai thác cảng và dịch vụ dầu khí tổng hợp tại KKT Nghi Sơn như đề nghị của UBND tỉnh Thanh Hóa tại số 3474/UBND-THKH ngày 19/3/2021.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Tổng công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng/đội/xưởng;
- Lưu VT, KHĐT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2801448559 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HÓA
TX. NGHI SƠN T.THANH HÓA

Phạm Hùng Phương

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 04 năm 2021.

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

PHẦN I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của PTSC Thanh Hóa gồm có 03 thành viên, trong đó:

- Ông Trần Duy Nguyên - Trưởng Ban Kiểm soát;
- Ông Trần Xuân Tài - Thành viên Ban Kiểm soát;
- Bà Bùi Thị Hoài Thu - Thành viên Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp của Ban Kiểm soát và làm việc với Công ty để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

+ Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế quản lý của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

+ Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo tài chính, phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

+ Tham gia kiểm tra công tác quản lý tại Công ty, giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra đối với đơn vị; xem xét, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất, phạm vi và kết quả kiểm toán.

+ Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty; đánh giá việc chấp hành các Quy định của Pháp luật Nhà nước của Công ty. Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, thông qua các hình thức giám sát nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty để giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Ban Kiểm soát của Công ty đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện các chức trách, nhiệm vụ theo phân công.

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 là: Thù lao của Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm với mức: 3.000.000 đồng/tháng, Thù lao của Thành viên BKS kiêm nhiệm với mức: 2.000.000 đồng/tháng; Chi phí hoạt động và các lợi ích khác được thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty, quy định hiện hành. Từ ngày 5/10/2020 không áp dụng mức phụ cấp, thù lao kiêm nhiệm đối với các chức danh được Tổng công ty PTSC cử, giới thiệu tham gia Ban Kiểm soát tại PTSC Thanh Hóa, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Số tháng	Tổng thu nhập (VNĐ)
1	Trần Duy Nguyên	Trưởng Ban Kiểm soát	1/10/2020	31/12/2020	3	0
2	Nguyễn Quang Chánh	Trưởng Ban Kiểm soát	1/1/2020	31/09/2020	9	27.000.000
3	Trần Xuân Tài	Kiểm soát viên	1/1/2020	31/12/2020	9	18.000.000
4	Bùi Thị Hoài Thu	Kiểm soát viên	1/1/2020	31/12/2020	12	24.000.000
	Cộng					**69.000.000**

3. Báo cáo hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát:

3.1. Ông Trần Duy Nguyên:

Điều hành các hoạt động chung của Ban kiểm soát, tổ chức các cuộc họp, thực hiện chương trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát và thực hiện các công việc, bao gồm:

- Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác kiểm soát theo định kỳ hàng quý, hàng năm.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát. Chịu trách nhiệm chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát; Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về các hoạt động của Ban kiểm soát.

- Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát định kỳ và bất thường và hoạt động với tư cách Trưởng ban kiểm soát.

- Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để phục vụ cho các báo cáo, đánh giá của Ban Kiểm soát.

- Tổng hợp, hoàn thiện và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Thay mặt Ban kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Giám sát việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính hằng quý, sáu tháng và năm của Công ty, trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, trình báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

3.2. Ông Trần Xuân Tài:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp, tham gia đầy đủ chương trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát và thực hiện các công việc, bao gồm:

- Lập chương trình, kế hoạch công tác kiểm soát theo định kỳ hàng qui, hàng năm theo nhiệm vụ được phân công.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác sau:

• Công tác ban hành và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

• Quản lý, vận hành, bảo trì cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

• Công tác đầu tư trang thiết bị và công trình xây dựng tại Công ty.

• Công tác tổ chức sản xuất và điều hành hoạt động sản xuất tại Công ty.

- Tham gia thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và hàng năm của Công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty trong lĩnh vực được phân công.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của của Ban Giám đốc Công ty.

- Hàng quý có ý kiến về kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng ban kiểm soát.

3.3. Bà Bùi Thị Hoài Thu:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp, tham gia đầy đủ chương trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát và thực hiện các công việc, bao gồm:

- Lập chương trình, kế hoạch công tác kiểm soát theo định kỳ hàng quy, hàng năm, theo nhiệm vụ được phân công.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác sau:
  - Công tác công bố thông tin và việc thực hiện các quy định của Ủy ban Chứng khoán, pháp luật hiện hành áp dụng đối với công ty đại chúng quy mô lớn.
  - Công tác nhân sự, tiền lương và các chính sách đối với người lao động tại Công ty.
  - Công tác phối hợp giữa các phòng, đội trong Công ty.
  - Công tác quản lý các phương tiện ra vào khu vực cảng.
- Kiểm tra việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty trong lĩnh vực được phân công.
- Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn; phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty.
- Tham gia thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và hàng năm của Công ty.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của của Ban quản lý Công ty.
- Hàng quý có ý kiến về kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đã thẩm định báo cáo kết quả SXKD năm 2020 của Công ty và thống nhất đánh giá, kết quả cụ thể như sau:

Kết quả giám sát, đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó, giao dịch giữa công ty và công ty trong đó TV HĐQT, giám đốc, người điều hành khác của DN là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Trong năm 2020 không có các giao dịch này.

Trong năm 2020, tổng doanh thu thực hiện đạt 629,15 tỷ đồng, đạt 75,77% kế hoạch năm và bằng 70,29% so với năm 2019; Lợi nhuận trước thuế 38,74 tỷ đồng, đạt 110,60% kế hoạch năm và bằng 90,10% so với năm 2019.

Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020:

Đvt: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2020	Thực hiện		Tỷ lệ % TH so với	
			Năm 2020	Năm 2019	KH năm 2020s	TH năm 2019
1	Vốn điều lệ	400	400	400	100%	100%
2	Tổng doanh thu	830,34	629,15	895,02	75,77%	70,29%
2.1	Doanh thu hoạt động SXKD	826,34	620,31	883,67	75,07%	70,20%
2.2	Doanh thu tài chính và thu nhập khác	4	8,84	11,35	221,00%	77,88%
3	Lợi nhuận trước thuế	35	38,74	42,96	110,60%	90,10%
4	Lợi nhuận sau thuế	33,25	36,41	40,3	109,50%	90,30%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,31%	9,10%	10,08%	109,50%	90,35%

- ***Cơ cấu vốn góp tại thời điểm 31/12/2020:***

Đvt: tr. đồng

STT	Tên công ty	Cơ cấu vốn góp			
		PTSC	Các cổ đông khác	PVCB Capital	Tổng cộng
1	PTSC Thanh Hóa	218.773	6.227	175.000	400.000
	Tỷ lệ %	54,69%	1,56%	43,75%	100,00%

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện, thiết bị:

Trong năm 2020, PTSC Thanh Hóa đã đầu tư xây dựng, mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Dự án chuyển nhượng KCN tàu thủy Nghi Sơn tiếp nhận từ Vinashin: Tiếp tục phối hợp với Tổng công ty và các Ban chuyên môn của Tập đoàn để thúc đẩy phương án chuyển nhượng Dự án.

- Dự án Nhà công vụ: Triển khai thiết kế cơ sở theo quy mô của Dự án đã được UBND tỉnh Thanh Hóa đã chấp thuận trình Ban Kinh tế Nghi Sơn thẩm định.

- Dự án Tổ hợp cơ khí-bảo dưỡng: lập hồ sơ đề xuất dự án và lấy ý kiến các ngành. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp đang thẩm định, xem xét.

- Nâng cấp bến 1;2: tiếp nhận tàu trên 30.000 DWT giảm tải ra vào Bến 1 và 70.000 DWT giảm tải ra vào Bến 2 vào tháng 6/2020.

- Đầu tư và đưa vào sử dụng 01 cần cẩu bánh lốp 30 tấn, 01 cẩu bánh lốp 60 tấn và 01 xe tải cẩu 15 tấn.
- Đầu tư và đưa vào sử dụng 01 cần cẩu bánh xích 135 tấn
- Đầu tư và đưa vào sử dụng 02 xúc lật dung tích gầu 4,5 m3.

Tổng giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2020 của PTSC Thanh Hóa đạt 43,76 tỷ đồng tăng 149% so với năm 2019.

3. Công tác quản lý tài chính:

- Công ty thực hiện quản lý tài chính tuân thủ các quy định của Nhà nước;
- Cân đối được nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư của Công ty trong năm 2020;
- Thực hiện theo dõi và quản lý dòng tiền riêng biệt cho từng Dự án.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2021:

Công ty đã đề ra những mục tiêu kinh tế chính cho kế hoạch năm 2021 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	400
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	639,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	35,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	33,25
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,31%

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2020 kết thúc 31/12/2020 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt nam do Bộ Tài chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã thực hiện việc kiểm toán và chấp nhận toàn phần.
- Các chỉ tiêu về doanh thu chưa đạt kế hoạch, lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

- Các tỷ số về khả năng thanh toán: tại thời điểm 31/12/2020, khả năng thanh toán hiện hành/ngắn hạn là 1,87 lần, khả năng thanh toán nhanh là 1,61 lần, các tỷ số về khả năng thanh toán đều lớn hơn 1 cho thấy Công ty đã dần tự chủ được khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty là ổn định và đảm bảo được khả năng tự chủ về tài chính.

IV. BÁO CÁO GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC:

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2020 đã tuân thủ Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các loại văn bản, trong đó có 15 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác tiền lương, đầu tư,.

Ban Giám đốc Công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao và đã thực hiện hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty giao.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC:

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2020 để phối hợp. Ban kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, giám sát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đã được gửi đến Hội đồng quản trị Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Các báo cáo của Ban kiểm soát liên quan đến Công ty đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Công tác rà soát kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty:

Công ty đã thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm. Trong năm 2020, Ban kiểm soát thấy các hệ thống kiểm soát còn hiện

hữu và hiệu lực. Ban kiểm soát đã kiến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc để ngăn ngừa rủi ro của đơn vị, rút kinh nghiệm các vấn đề phát hiện từ các đoàn thanh kiểm tra.

VI. Công tác rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

Công ty đã thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm thông qua các chốt chặn kiểm soát, quy trình, quy định nội bộ của Công ty. Các quy trình, quy định thường xuyên được rà soát, cập nhật theo Quy định hiện hành của Pháp luật và của Tổng công ty. Trong năm 2020, Ban Kiểm soát thấy các hệ thống kiểm soát còn hiện hữu và hiệu lực, đảm bảo thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Ban kiểm soát đã kiến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc để ngăn ngừa rủi ro của đơn vị.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty trình Đại hội; Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty.

Năm 2021, để hoàn thành được kế hoạch năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kính đề nghị Công ty:

- Kiểm soát, đánh giá và có giải pháp đối với khách hàng để đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty trước khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ;
- Kiểm soát, quản lý chặt chẽ, quy định/phân cấp rõ trách nhiệm trong công tác quản lý và thu hồi công nợ; Tăng cường thực hiện các biện pháp để thu hồi công nợ phải thu khách hàng, đặc biệt là các khoản nợ quá hạn.

PHẦN II
KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021

- Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 giao, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

+ Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát công tác kiểm soát nội bộ của Công ty.

+ Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

+ Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2021. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

+ Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó, giao dịch giữa công ty và công ty trong đó TV HĐQT, giám đốc, người điều hành khác của DN là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

+ Rà soát, kiểm tra và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.

+ Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu.

+ Phối hợp với các các cơ quan chức năng của Nhà nước, Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty.

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và các quy định nội bộ của Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát năm 2021.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Duy Nguyên

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát;
- Lưu : VT, Thư ký HĐQT.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 04 năm 2021.

TỜ TRÌNH
Về việc việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội khóa XIV (Luật doanh nghiệp 2020);

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa hiện hành;

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021;
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, bao gồm:

+ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
+ Công ty TNHH Kiểm toán Vaco;
+ Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam;
+ Công ty TNHH KPMG Việt Nam;

+ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

- Kính trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn một trong năm công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Duy Nguyên

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu : VT, Thư ký Cty.

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 3
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 3
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 4
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN 7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần 7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 8
Điều 10. Thu hồi cổ phần 8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 9
Điều 12. Quyền của cổ đông 9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 11
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 14
Điều 17. Thay đổi các quyền 14
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 18
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 21
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 21
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 22
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 23
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 25
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 26
Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 28
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty 28
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY 29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 29
Điều 34. Người điều hành Công ty 29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 29

IX. BAN KIỂM SOÁT **30**
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 30
Điều 37. Thành phần và nhiệm kỳ của Kiểm soát viên 30
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 31
Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên 31
Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát 32
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát 32
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY **32**
Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng 32
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 32
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 33
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY **34**
Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 34
XII. CÁC TỔ CHỨC, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN **34**
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn 34
Điều 47. Phân phối lợi nhuận 35
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN **35**
Điều 48. Tài khoản ngân hàng 35
Điều 49. Năm tài chính 35
Điều 50. Chế độ kế toán 35
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN **36**
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 36
Điều 52. Báo cáo thường niên 36
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY **36**
Điều 53. Kiểm toán 36
Điều 54. Con dấu 36
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY **37**
Điều 55. Giải thể Công ty 37
Điều 56. Thanh lý 37
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ **37**
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 37
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ **38**
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 38
XXI. NGÀY HIỆU LỰC **38**
Điều 59. Ngày hiệu lực 38

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 09 tháng 04 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong điều lệ này những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần do các cổ đông đã mua các loại và được quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;

b. "Vốn cổ quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);

d. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH2014 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);

e. "Ngày thành lập" là ngày mà Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

f. "Người điều hành Công ty" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn hoặc theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

g. "Người quản lý Công ty" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

h. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;

i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

j. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 5 Điều 2 của Điều lệ này;

k. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

l. "Việt Nam" là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề "chương, điều của Điều lệ này" được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HÓA
- Tên tiếng Anh: PTSC THANH HOA PORT JOINT STOCSK COMPANY.
- Tên giao dịch: PTSC THANH HÓA

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : Thôn Nam Sơn, xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Điện thoại : 02373.900333
- Fax : 02373.900222
- Email : ptscthanhhoa@.ptsc.com.vn
- Website : www.ptscthanhhoa.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi Công ty chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 55 của Điều lệ này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và là vô thời hạn.

6. Công ty là công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("Tổng công ty"). Công ty có các quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp thành viên Tổng công ty theo quy định của Tổng công ty và các quy định của pháp luật. Tổng công ty có các quyền, nghĩa vụ của công ty mẹ, cổ đông đối với Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 (một) Người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ cụ thể của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định pháp luật và theo quy định tại Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:

Chi tiết: Cung cấp vật tư, thiết bị, thực phẩm phục vụ ngành dầu khí; Dịch vụ đại lý tàu biển; Cung cấp dịch vụ thử tải, dịch vụ hạ thủy, nâng hạng nặng, dịch vụ cân; Dịch vụ làm thủ tục hải quan; Dịch vụ đưa đón nhân viên, chuyên gia trong nước và nước ngoài; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ cho thuê tàu, môi giới tàu biển.

- Hoạt động tư vấn quản lý:

Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án, lập và thẩm tra dự án đầu tư; Tư vấn các gói thầu xây lắp, lắp đặt thiết bị.

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:

Chi tiết: Thiết kế máy móc và thiết bị; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện, đường dây truyền tải điện, trạm biến áp từ 110KV đến 500KV; Tư vấn, lập dự án đầu tư, thiết kế, giám sát thi công công trình điện, đường dây điện và trạm biến áp đến 35KV; Khảo sát, thiết kế, quy hoạch xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí; Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình công nghiệp; Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy; Tư vấn đầu tư và phát triển công trình công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Thẩm tra: báo cáo đầu tư, các hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán, tổng dự toán công trình, các báo cáo đánh giá tác động môi trường trong ngành công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí; Tư vấn bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng, hóa chất, dầu khí.

- Hoạt động thiết kế chuyên dụng.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu:

Chi tiết: Quản lý, điều hành kinh doanh và khai thác cảng, căn cứ dịch vụ kỹ thuật dầu khí, kinh doanh các dịch vụ cảng; Kinh doanh vận tải đa phương thức trong và ngoài nước; Cung cấp lao động chuyên nghành dầu khí; Chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí; Cung cấp dịch vụ kiểm tra không phá hủy, xử lý nhiệt trước và sau khi hàn; Kinh doanh vận chuyển các sản phẩm dầu khí. Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị. Cung ứng các dịch vụ hậu cần. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; Xuất, nhập khẩu vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Thu mua, chế biến lâm sản và các sản phẩm khác từ gỗ (không bao gồm lâm sản Nhà nước cấm); Xuất, nhập khẩu phân đạm, hóa chất phục vụ nông nghiệp, gỗ dăm, các sản phẩm khác từ gỗ, clinker, than, quặng (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất Nhà nước cấm); Phòng chống, ứng cứu sự cố tràn dầu. Chế tạo, lắp đặt, chạy thử, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình cơ khí; Thi công nạo vét và duy tu các tuyến luồng hàng hải, vũng tàu quay, cảng biển.

- Xây dựng nhà để ở.
- Xây dựng công trình đường sắt.
- Xây dựng nhà không để ở.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên:

Chi tiết: Dịch vụ quản lý, khai thác các tàu dịch vụ, tàu vận chuyển các sản phẩm dầu và khí.

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa:

Chi tiết: Đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, kinh doanh tàu lai kéo - tàu trực - tàu cứu hộ - tàu dịch vụ; Đại lý vé máy bay.

- Xây dựng công trình đường bộ.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:

Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển:

Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.
- Cho thuê xe có động cơ.
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động:

Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước và nước ngoài; cung ứng thuyền viên trong nước và nước ngoài.

- Sửa chữa máy móc, thiết bị.
- Sửa chữa thiết bị điện.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước:

Chi tiết: Cung cấp nước sinh hoạt, công nghiệp.

- Thu gom rác thải không độc hại.
- Thu gom rác thải độc hại.
- Cơ sở lưu trú khác:

Chi tiết: Dịch vụ phòng trọ.

- Dịch vụ phục vụ đồ uống.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn thực phẩm.
- Bán buôn đồ uống.
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Vận tải hành khách đường bộ khác.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Chi tiết: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan:

Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; buôn bán xăng, dầu

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu:

Chi tiết: Kinh doanh phân đạm và hóa chất phục vụ nông nghiệp; Kinh doanh gỗ đăm, clinker, than quặng.

- Bốc xếp hàng hóa:

Chi tiết: Vận chuyển, bốc xếp, bảo quản, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Thu lợi nhuận, vì lợi ích của các cổ đông;
- Phát triển Công ty lớn mạnh, bền vững;
- Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước;
- Tham gia đóng góp xây dựng và phát triển cộng đồng, xã hội, bảo vệ môi trường.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 400.000.000.000 (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ) đồng.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát

hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời

điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

7. Hội đồng quản trị có quyền quyết định thu hồi cổ phần đối với các cổ đông không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo cam kết được quy định tại mỗi đợt phát hành.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, điện tử hoặc hình thức phù hợp do Công ty công bố áp dụng trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải có bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này và khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty;

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức khác do Công ty quy định.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12

Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; Quyết định việc phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật.

c. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;

g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

i. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n. Thông qua quyết định việc Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 và 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

o. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

p. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật khi cần thiết.

l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình

thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nếu thấy cần thiết thì đăng thêm trên tờ báo trung ương hoặc địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính ít nhất là hai (02) số báo phát hành liên tiếp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc

cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần

thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, các cổ đông thực hiện theo trình tự được điều hành bởi Chủ tọa. Việc thu và kiểm phiếu được thực hiện sau khi đã hoàn thành phần biểu quyết vấn đề cuối cùng trong chương trình cuộc họp theo quy định. Kết quả kiểm phiếu được đại diện Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp và các quy định tại quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười lăm (15) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín

và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên như quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử

tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó;

g. Các thông tin khác;

h. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ Công ty phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị khi bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b. Khi bị kết án theo quy định pháp luật hình sự.

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, bãi nhiệm,

khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và các chế độ khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng chức năngCông ty, Trưởng văn phòng đại diện và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo đề nghị của Giám đốc;

j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này;

s. Ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

b. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

c. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

d. Các khoản đầu tư không thuộc hoặc vượt kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm;

e. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

f. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

g. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

h. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể phân cấp, ủy quyền cho Người quản lý Công ty và nhân viên cấp dưới khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Hội đồng quản trị.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có đề nghị của các đối tượng sau đây:

a. Ban kiểm soát;

b. Giám đốc;

c. Ít nhất hai phần ba (2/3) cán bộ quản lý là các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

e. Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu

trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trường hợp khẩn, khi xét thấy cần thiết do yêu cầu của công việc, thông báo họp Hội đồng quản trị có thể được gửi ngay cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài; trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản; trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các Tiểu ban khác . Số lượng thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Công ty được quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác của Công ty với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của Người điều hành Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một (01) người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo cách thức tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần và nhiệm kỳ của Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người.

2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

3. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý khác của Công ty.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số Kiểm soát viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp

và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người quản lý khác của Công ty và những người có liên quan của các đối tượng này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người quản lý khác của Công ty và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành khác của Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành khác của Công ty đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành khác của Công ty đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Người điều hành khác của Công ty, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty

trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÁC TỔ CHỨC, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành Công ty.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhanh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào hết ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam

(VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp theo quy định pháp luật liên quan.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 54. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay Người điều hành khác của Công ty;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa nhất trí thông qua ngày 09 tháng 04 năm 2021 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HOÁ

Số: 220/BB-TH-ĐHCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 4 năm 2021.

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CP CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HÓA

Hôm nay, vào hồi 14h00 phút ngày 09/4/2021 tại xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa diễn ra Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa (sau đây hội tắt là Đại hội).

Tham dự Đại hội có 23 cổ đông, đại diện cho 39.596.300 cổ phần chiếm 98,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết, Đại hội được tiến hành với các nội dung sau:

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành

Đại hội đã nghe ông Hoàng Sĩ Hiếu - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Đến thời điểm 14h00 ngày 09/4/2021, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp là 23 cổ đông, đại diện cho 39.596.300 cổ phần chiếm 98,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

II. Bầu Ban chủ tọa

Đại hội đã tiến hành Bầu Chủ tọa để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

1.	Ông Lê Văn Ngà	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
2.	Ông Phạm Hùng Phương	Thành viên HĐQT/Giám đốc	Thành viên
3.	Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Giám đốc	Thành viên

III. Bầu Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

Để giúp việc cho Ban chủ tọa và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban chủ tọa giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban thư ký và Ban kiểm phiếu, cụ thể như sau:

Ban thư ký gồm các thành viên sau đây:

1.	Ông Nguyễn Thanh Thuận	Phó trưởng phòng TCHC	Trưởng ban
2.	Bà Nguyễn Thị Duyên	Tổ trưởng Logistics	Thành viên

Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:

1.	Ông Nguyễn Văn Mạnh	Kế toán trưởng	Trưởng ban
2.	Ông Lê Quang Khải	Trưởng phòng KHĐT	Thành viên
3.	Ông Trịnh Thường Tiến	NV Phó phòng TCHC	Thành viên

IV. Thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội

Sau khi nghe Ban chủ tọa công bố chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung Đại hội và quy chế làm việc của Đại hội.

V. Hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Mạnh - trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

VI. Nội dung chính của Đại hội

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

- Đại hội đã nghe ông Lê Văn Ngã - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và trọng tâm hoạt động năm 2021;

- Đại hội đã nghe ông Phạm Hùng Phương - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020, kế hoạch kinh doanh năm 2021;

- Đại hội đã nghe ông Trần Duy Nguyên - Trưởng ban kiểm soát Công ty báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021;

2. Thảo luận và thông qua các Báo cáo, Tờ trình Đại hội.

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

3. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội.

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng phiếu biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

- **Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và trọng tâm hoạt động năm 2021:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.596.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch kinh doanh năm 2021:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.596.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.596.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.596.300 cổ phần,

chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch tài chính năm 2021:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.596.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.596.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua về nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.596.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- **Thông qua về thù lao và chi phí hoạt động HĐQT, BKS năm 2021:** Số cổ phần biểu quyết tán thành là 39.596.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; Không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; Có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4. Nội dung phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua.

Không có.

VII. Biểu quyết thông qua biên bản và bế mạc Đại hội

1. Biên bản này được lập vào hồi 17h30 cùng ngày 09/4/2021 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa kết thúc chương trình nghị sự.

2. Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

3. Biên bản này được lập thành ba (03) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

TM. BAN THƯ KÝ **TRƯỞNG BAN**	TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI **CHỦ TỌA**
Nguyễn Thanh Thuận	LÊ VĂN NGÀ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP PTSC THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Đại hội đã thông qua thể lệ biểu quyết và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kế toán trưởng - Trưởng Ban
2. Ông Lê Quang Khải - Trưởng phòng KHĐT - Ủy viên
3. Ông Trịnh Thường Tiến - NV phòng TCHC - Ủy viên

Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Số phiếu phát ra: 23 phiếu, đại diện cho 39.596.300 cổ phần
2. Số phiếu thu về: 23 phiếu, đại diện cho 39.596.300 cổ phần
3. Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
4. Tỷ lệ cổ phần biểu quyết hợp lệ/cổ phần có quyền biểu quyết tham dự: 100%.

Trong đó, số phiếu hợp lệ có kết quả như sau:

1. Đối với nội dung: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và Kế hoạch năm 2021

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.596.300 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

2. Đối với nội dung: Thông qua báo cáo tình hình SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.596.300 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

3. Đối với nội dung: Thông qua báo cáo kiểm tra giám sát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.596.300 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

4. Đối với nội dung: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.596.300 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

5. Đối với nội dung: Thông qua tờ trình về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch Tài chính năm 2021

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.596.300 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

6. Đối với nội dung: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.596.300 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.

Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

7. Đối với nội dung: Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.596.300 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

8. Đối với nội dung: Thông qua tờ trình nhân sự HĐQT, BKS

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.596.300 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

9. Đối với nội dung: Thông qua tờ trình về thu lao và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2021

- Số phiếu biểu quyết đồng ý: 39.596.300 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 0 Cổ phần.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến : 0 Cổ phần.
- Tỷ lệ (%) cổ phần biểu quyết đồng ý/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp: 100%.

10. Kết quả bầu nhân sự HĐQT và BKS:

- Ông Phạm Hùng Phương 39.596.300 phiếu bầu
- Ông Tô Ngọc Thụ 39.596.300 phiếu bầu
- Ông Hoàng Sĩ Hiếu 39.596.300 phiếu bầu
- Bà Nguyễn Thị Duyên 39.596.300 phiếu bầu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa đã nhất trí thông qua 10 nội dung trên.

Biên bản này được lập thành 03 bản và được thông qua tại Đại hội lúc 17 giờ 00 ngày 09 tháng 4 năm 2021.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH	**TM. BAN KIỂM PHIẾU**
LÊ VĂN NGÀ	Nguyễn Văn Mạnh